

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/DS-ST
Ngày: 16 / 10 / 2019
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công;
2. Ông Nguyễn Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 306/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 474/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân M; địa chỉ: Quốc lộ 91, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Long H, chức vụ: Phó Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân M; địa chỉ: Quốc lộ 91, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số 39/QTD.19 ngày 03/6/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân M); có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thu V, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, vào

ngày 14/3/2018, Quỹ tín dụng nhân dân M (sau đây được viết tắt là Quỹ tín dụng) với ông Nguyễn Hồng T và bà Dương Thu V có ký kết hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 64.B18/HĐTD. Theo đó, Quỹ tín dụng cho ông T vay số tiền 50.000.000 đồng; mục đích vay tiền bổ sung vốn mua bán bò; thời hạn vay 12 tháng từ 14/3/2018 đến ngày 14/3/2019; lãi suất cho vay trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, hình thức trả lãi cuối kỳ. Quỹ tín dụng đã giải ngân đủ số tiền vay cho ông T trong ngày 14/3/2018.

Để đảm bảo khoản vay, ông T và bà V có thể chấp cho Quỹ tín dụng quyền sử dụng đất diện tích 360,6m², tọa lạc ấp A, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03120 ngày 02/02/2015 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Nguyễn Hồng T và bà Dương Thu V theo hợp đồng thế chấp số 76.B16/HĐTC ngày 21/4/2016 giữa Quỹ tín dụng với ông T, bà V. Hợp đồng thế chấp có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Sau khi vay, ông T trả tiền lãi theo thỏa thuận đến ngày 19/3/2019 và ngưng trả lãi, nợ gốc kể từ ngày 20/3/2019 cho đến nay.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Quỹ tín dụng yêu cầu ông T, bà V có nghĩa vụ trả số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2019 là 53.765.000 đồng, trong đó, nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019 là 66.000 đồng, nợ lãi quá hạn từ ngày 24/3/2019 đến ngày 20/8/2019 là 3.699.000 đồng; yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và duy trì việc thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03120 ngày 02/02/2015 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp (bản sao); đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất ngày 21/4/2016 (bản sao); giấy đề nghị vay vốn ngày 14/3/2018 (bản sao); hợp đồng tín dụng ngày 14/3/2018 (bản sao); bản tự khai ngày 03/6/2019; bảng kê tính lãi ngày 03/6/2019; bảng kê tính lãi ngày 20/8/2019.

- Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hồng T cho rằng, vào ngày 14/3/2018, ông T có vay của Quỹ tín dụng số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn ngày 14/3/2018; mục đích vay tiền bổ sung vốn mua bán bò; thời hạn vay 12 tháng từ 14/3/2018 đến ngày 14/3/2019; lãi suất cho vay trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, hình thức trả lãi cuối kỳ. Ông T đã nhận đủ số tiền vay trong ngày 14/3/2018.

Vào ngày 19/3/2019, ông T có đến Quỹ tín dụng trả tiền lãi đối với số tiền vay từ ngày 14/3/2018 đến ngày 19/3/2019. Kể từ ngày 20/3/2019 cho đến nay, ông T chưa trả tiền vốn vay và tiền lãi cho Quỹ tín dụng.

Để đảm bảo khoản vay, ông T, bà V (vợ của ông T) có thể chấp quyền sử dụng đất diện tích 360,6m², tọa lạc ấp A, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03120 ngày 02/02/2015 do Ủy

ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông T, bà V theo hợp đồng thế chấp số 76.B16/HĐTC ngày 21/4/2016 giữa Quỹ tín dụng với ông T, bà V.

Do việc mua bán không thuận lợi nên ông T không trả nợ cho Quỹ tín dụng theo thỏa thuận. Hiện tại, ông T còn nợ lại Quỹ tín dụng vốn vay 50.000.000 đồng và nợ lãi kể từ ngày 20/3/2019 cho đến nay. Ông T đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Quỹ tín dụng nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

- Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thu V cho rằng, vào tháng 3/2018, ông Nguyễn Hồng T (chồng của bà V) có vay của Quỹ tín dụng số tiền 50.000.000 đồng để bổ sung vốn mua bán bò. Khi vay, ông T có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 360,6m², tọa lạc ấp A, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03120 ngày 02/02/2015.

Do việc mua bán không thuận lợi nên ông T không có khả năng trả nợ cho Quỹ tín dụng theo thỏa thuận. Bà V có ký tên vào hợp đồng thế chấp số 76.B16/HĐTC ngày 21/4/2016 với bên nhận thế chấp là Quỹ tín dụng để đảm bảo khoản vay của ông T. Vì vậy, bà V đồng ý theo quyết định của Tòa án.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Bên cạnh đó, ông Hồ còn khai, về nợ vốn, giữ nguyên như yêu cầu trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Về tiền lãi, yêu cầu ông T, bà V liên đới trả lãi tạm tính đến ngày 16/10/2019 là 5.170.000 đồng (lãi trong hạn 66.000 đồng, lãi quá hạn 5.104.000 đồng) và yêu cầu tiếp tục trả lãi sau ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bà V vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà V là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Việc xác lập hợp đồng tín dụng số 64.B18/HĐTD ngày 14/3/2018 giữa Quỹ tín dụng với ông T, bà V được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh giá trị pháp lý. Do ông T, bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu trả nợ tính đến ngày 16/10/2019 với số tiền 55.170.000 đồng (nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 5.170.000 đồng) là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hợp đồng thế chấp số 76.B16/HĐTC ngày 21/4/2016 được ký kết giữa Quỹ tín dụng với ông T, bà V được công chứng, đăng ký theo quy định pháp luật nên Quỹ tín dụng yêu cầu duy trì để đảm bảo thi hành án là có căn cứ.

Về chi phí tố tụng: Quỹ tín dụng tự nguyện chịu chi phí 300.000 đồng và đã nộp xong.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 146, 147, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng; buộc ông T, bà V liên đới trả cho Quỹ tín dụng số tiền 55.170.000 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng; tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 76.B16/HĐTC ngày 21/4/2016; buộc ông T, bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Quỹ tín dụng nhân dân M khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng T trả nợ tiền vay. Ông T đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thu V vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập hợp đồng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng khai nhận, vào ngày 14/3/2018, Quỹ tín dụng với ông T, bà V có ký kết hợp đồng tín dụng ngắn hạn. Theo đó, Quỹ tín dụng cho ông T vay số tiền 50.000.000 đồng, để bổ sung vốn mua bán bò, thời hạn vay 12 tháng từ 14/3/2018 đến ngày 14/3/2019, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, trả lãi cuối kỳ.

Để đảm bảo khoản vay, ông T, bà V có thế chấp cho Quỹ tín dụng quyền sử dụng đất diện tích 360,6m², tọa lạc ấp A, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03120 ngày 02/02/2015 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông T, bà V theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 76.B16/HĐTC ngày 21/4/2016, được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Xét thấy, việc xác lập hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp giữa các bên được thực hiện trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 317,

319, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh giá trị pháp lý.

[4] Về thực hiện hợp đồng và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Sau khi vay, ông T có trả đủ tiền lãi đối với số tiền vay đến ngày 19/3/2019 và ngưng trả lãi kể từ ngày 20/3/2019 cho đến nay.

Bên cạnh đó, bà V có ký tên vào hợp đồng tín dụng với tư cách “người thừa kế”. Đồng thời, mục đích vay tiền của ông T để bổ sung vốn mua bán bò, phát sinh lợi nhuận phục vụ cuộc sống gia đình. Cho nên, có căn cứ xác định việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa ông T với Quỹ tín dụng nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình của ông T, bà V.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu ông T, bà V liên đới trả nợ vay và duy trì việc thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc trả nợ là phù hợp quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì vậy, buộc ông T, bà V liên đới trả cho Quỹ tín dụng nợ lãi tạm tính đến ngày 16/10/2019 là 5.170.000 đồng (gồm: nợ lãi trong hạn 66.000 đồng, nợ lãi quá hạn 5.104.000 đồng); nợ vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 64.B18/HĐTD ngày 14/3/2018 giữa Quỹ tín dụng với ông T (người thừa kế là bà V). Đồng thời, duy trì việc thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số 76.B16/HĐTC ngày 21/4/2016 giữa Quỹ tín dụng với ông T, bà V để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về phương thức thanh toán: Ông T yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không chấp nhận. Cho nên, phương thức thanh toán sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[6] Về chi phí tố tụng:

Quỹ tín dụng tự nguyện chịu 300.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã tạm ứng nên không buộc ông T, bà V hoàn trả lại.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T, bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho là 2.758.500 đồng.

Quỹ tín dụng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Quỹ tín dụng số tiền tạm ứng án phí 1.293.000 đồng mà Quỹ tín dụng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân M.

Buộc ông Nguyễn Hồng T, bà Dương Thu V có trách nhiệm liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M nợ vốn và lãi của khoản vay với các khoản sau:

- Tiền lãi tính đến ngày 16/10/2019 là 5.170.000 (năm triệu, một trăm bảy mươi nghìn) đồng;

- Vốn gốc 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 64.B18/HĐTD ngày 14/3/2018 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân M với ông Nguyễn Hồng T (người thừa kế bà Dương Thu V) cho đến khi thanh toán xong.

Duy trì việc thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 360,6m², tọa lạc ấp A, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03120 ngày 02/02/2015 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Nguyễn Hồng T và bà Dương Thu V) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 76.B16/HĐTC ngày 21/4/2016, giữa Quỹ tín dụng nhân dân M với ông Nguyễn Hồng T, bà Dương Thu V, được Văn phòng công chứng Hoàng Gia chứng nhận số 1031, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/4/2016 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về chi phí tố tụng:

Quỹ tín dụng nhân dân M tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Quỹ tín dụng nhân dân M đã tạm ứng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hồng T, bà Dương Thu V phải chịu 2.758.500 (hai triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền tạm ứng án phí 1.293.000 (một triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0013302 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Quỹ tín dụng nhân dân M, ông Nguyễn Hồng T có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Dương Thu V được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Chí Bình